

Số: /BC-STC

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Kế hoạch số 5173/KH-UBND ngày 10/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023.

Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 như sau:

1. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền:

| TT | NỘI DUNG | ĐƠN VỊ TÍNH | SỐ LIỆU |
|-----|--|-------------|---------|
| I | Kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 (Số liệu kê khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023. Số liệu công khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và không bao gồm kết quả công khai các bản kê khai của các năm trước và sau năm 2023) | | |
| 1 | Số người đã kê khai TSTN lần đầu | Người | 0 |
| 2 | Số người đã kê khai TSTN hằng năm | Người | 14 |
| 3 | Số người đã kê khai TSTN bổ sung | Người | 03 |
| 4 | Số người đã kê khai TSTN phục vụ công tác cán bộ | Người | 04 |
| 5 | Tổng số người đã được công khai bản KKTS | Người | 04 |
| 5.1 | Số người đã công khai bản KKTS bằng hình thức niêm yết | Người | 0 |

| | | | |
|------------|---|--------|----|
| 5.2 | Số bản kê khai công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp | Người | 04 |
| 5.3 | Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh) | Bản KK | 13 |
| 5.4 | Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy và huyện ủy) | Bản KK | 4 |
| II | Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 (số liệu tính từ ngày 08/02/2023 đến ngày 31/12/2023) | | |
| 6 | Tổng số người đã tiến hành xác minh trong kỳ. Trong đó: | Người | |
| 6.1 | Số người được xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch của năm 2022 | Người | |
| 6.2 | Số người được xác minh thuộc trường hợp khác | Người | |
| 7 | Số người đã ban hành kết luận xác minh | Người | |
| 7.1 | Số người chưa ban hành kết luận xác minh | Người | |
| 8 | Tổng số người đã có kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm hoặc có hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập trong đó có ít nhất 01 hành vi không trung thực nêu trên. | Người | |
| 9 | Số người có kết luận về những vi phạm, sai sót khác như kê khai sai mẫu, chưa đảm bảo theo hướng dẫn, không đầy đủ thông tin, thiếu chính xác về số liệu, thông tin kê khai, chậm thời hạn quy định... (nhưng không bị kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm) | Người | |
| III | Kết quả xử lý vi phạm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập | | |
| 10 | Số người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm | Người | |

| | | | |
|------|---|-------|--|
| 10.1 | Xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử | Người | |
| 10.2 | Không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến | Người | |
| 10.3 | Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo | Người | |
| 10.4 | Kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương | Người | |
| 10.5 | Kỷ luật bằng hình thức giáng chức | Người | |
| 10.6 | Kỷ luật bằng hình thức cách chức | Người | |
| 10.7 | Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm | Người | |
| 11 | Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập | Người | |

2. Đánh giá chung

a) Ưu điểm:

Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 5222/KH-STC ngày 15/12/2023 triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan Sở Tài chính năm 2023. Qua đó triển khai thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

b) Hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc: không

c) Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc: không

d) Giải pháp kinh nghiệm để chủ động khắc phục những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc: không

3. Kiến nghị, đề xuất: Không

Trên đây là kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.HTPT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nhựt